

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 11-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thái Bá Việt – Cán bộ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tỉnh.

2/ Ông Trần Ngọc Đăng – Cán bộ hưu trí.

3/ Ông Phan Song Hà – Trưởng Ban tuyên giáo Hội Nông dân Tỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc C**; Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Long P, xã Hòa L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ và tên cha: Trần Ngọc E, sinh năm: 1950 (chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị , sinh năm: 1950; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có hai người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Vợ thứ hai:

Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1987 (đã ly hôn tháng 3 năm 2021), có hai người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Anh, em: Có 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; Nhân thân: Đi học và làm nghề tài xế lái xe thuê, đến ngày 06/4/2021 phạm tội và ra đầu thú; Tạm giữ: Ngày 06/4/2021; Tạm giam: Ngày 15/4/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Châu: Luật sư Phan Văn Bé, Văn phòng luật sư Bắc Sông Tiền, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1959; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị P, sinh năm 1974; (vắng mặt).

2. Đỗ Thị Mai N, sinh năm 1980; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Long P, xã Hòa L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

3. Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1973; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân A, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

4. Diệp Thành C, sinh năm 1990; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

5. Trần Thị, sinh năm 1950; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 1XX, KDC ấp Long P, xã Hòa L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1987; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

7. Bạch Thị Kim N, sinh năm 1971; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm , thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

8. Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1981; (vắng mặt).

Nơi cư trú: số XX, Hoàng Văn T, phường X, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

9. Đinh Minh P, sinh năm 1990; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc C và chị Trần Thị Tuyết M kết hôn khoảng năm

2013, trong thời gian chung sống C đã nhiều lần bạo hành đánh đập chị M nên hai người ly thân rồi hàn gắn lại. Đến ngày 10/3/2021 chị M chính thức có quyết định ly hôn và về sống ở nhà mẹ ruột là bà Trần Thị N ngụ tại ấp Tân B, xã Tân Th huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, còn C thì về nhà cha, mẹ ruột sinh sống, từ đó C cho rằng bà N đã chia rẽ tình cảm của vợ chồng C nên tìm cách giết bà N cho hả cơn tức giận.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/4/2021 sau khi có rượu trong người, Trần Ngọc C chuẩn bị sẵn một con dao yếm dài 37cm, nặng 500gam cán tròn bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dài 26cm, mũi dao bầu, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5 cm lên xe ô tô biển số 66A-083.XX điều khiển chạy đến chợ Tân T, huyện Lai V nơi bà N đang ngồi bán đồ rẫy, C cho xe dừng lại, lấy con dao tiến đến chỗ bà N, thấy C cầm dao tiến đến nên bà N bỏ chạy khoảng 02-03 mét thì bị vấp ngã, C chạy đến cầm dao chém liên tiếp 07 nhát vào vùng đầu và nhiều nhát vào người của bà N làm bà N bất tỉnh. Nhiều người dân tại nơi này như bà Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Cẩm H, ông Diệp Thành C đã chính mắt nhìn thấy và tri hô nên C N chóng cầm dao rời khỏi hiện trường, sau đó đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 190/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với bà Trần Thị N kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, tai trái, bả vai trái, cẳng tay trái, đùi trái, tay phải sẹo lành.
- Hai vết biến đổi sắc tố da vùng hõm nách trái, cẳng chân phải.
- Nứt sọ thái dương – đỉnh trái, điện não đồ không có ổ tổn thương.
- Mất đốt xa và 2/3 đốt giữa ngón II bàn tay phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Trần Thị N do thương tích gây nên hiện tại là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Các sẹo vết thương phần mềm do vật sắc bén gây ra.
- Vết biến đổi da hõm nách trái do va chạm với vật tày gây ra.
- Vết biến đổi da mặt sau cẳng chân phải do biến chứng nổi bóng nước

gây ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 37cm, cán tròn bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dài 26cm, mũi bầu, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5 cm, trên lưỡi có dính chất màu đỏ và tóc.

- 01 (một) chiếc dép bên trái, màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Ngọc C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của C.

- Đối với xe ô tô biển số 66A-083.XX là của ông Đinh M Phong ký hợp đồng cho Công ty Mai Linh thuê kinh Doanh. C là tài xế lái thuê cho Công ty Mai Linh sử dụng xe này đi đến hiện trường thực hiện hành vi phạm tội Công ty không biết nên đã trao trả lại cho Công ty.

Kết quả làm việc ghi lời khai những người làm chứng: Đỗ Thị Mai N, Trần Thị, Nguyễn Thị Tuyết M biết được tình tiết Trần Ngọc C có khóc và nói tại nhà C là sẽ đốt nhà và giết chết gia đình bà N trước khi C đến hiện trường thực hiện hành vi chém bà N; Bà Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Cẩm H, ông Diệp Thành C trực tiếp nhìn thấy C chém bà N nằm bất tỉnh và có tri hô nên C lên xe bỏ chạy; Ông Lê Văn C biết được C giết bà N do C điện thoại cho ông C và nói “Đã chém bà N chết rồi” nên C đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như diễn biến nội dung vụ việc xảy ra nhưng cho rằng mục đích chém bà N nhằm đe dọa chứ không muốn bà N chết. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôn nay, bị cáo C thừa nhận động cơ, mục đích là nhằm chém chết bà N.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo Trần Ngọc C có tác động gia đình bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 20.000.000 đồng, bà N đồng ý nhận số tiền này không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Ngọc C.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, trình bày luận tội, phân tích cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Giết

người”. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 13 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt vừa có tính nghiêm M, vừa thuyết phục. Tại phiên tòa, người bị hại đã tha thứ cho bị cáo và tha thiết xin Hội đồng xét xử tha tù cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình, xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo C.

Bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về nhà nuôi con nhỏ.

Người bị hại trình bày: Thiết tha xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về nhà nuôi các con của bị cáo và cũng là cháu ngoại của bị hại.

Nói lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong mẹ là bà N tha lỗi cho bị cáo. Xin lỗi về việc bị cáo đã đối xử không tốt với vợ bị cáo trong thời gian qua. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo sớm về xã hội, làm lại cuộc đời, nuôi các con nên người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Chỉ vì nghĩ rằng bà Trần Thị N đã chia rẽ tình cảm của bị cáo với chị Trần Thị Tuyết M mà vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06 tháng 4 năm 2021, sau khi có uống rượu trong người bị cáo Trần Ngọc C đã dùng một con dao yếm dài 37cm, nặng 500 gam, là hung khí nguy hiểm chém 7 nhát vào vùng đầu và nhiều nhát vào người bà N. Quá trình điều tra bị cáo khai rằng chỉ có ý định chém bà N để gây thương tích nhằm đe dọa chứ không muốn chém chết bà N. Tuy nhiên, từ lời khai của những người làm chứng là chị Đỗ Thị Mai N, bà Trần Thị, chị Trần Thị Tuyết M biết được tình tiết bị cáo Trần Ngọc C có khóc và nói tại nhà bị cáo C là sẽ đốt nhà và giết chết gia đình bà N trước khi C đến hiện trường thực hiện hành vi chém bà N; Bà Huỳnh Thị P, chị Huỳnh Thị Cẩm H, ông Diệp Thành C trực tiếp nhìn thấy bị cáo C chém bà N nằm bất tỉnh và có tri hô nên C lên xe bỏ chạy; Ông Lê Văn C biết được C nói qua điện thoại “Đã chém bà N chết rồi”. Đồng thời căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng gây án, cường độ tấn công vào đầu, là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân, gây nứt sọ đầu và nhiều vết thương khác trên cơ thể theo kết luận giám định thương tích, dấu vết trên thân thể nạn nhân đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc C đã cố ý thực hiện hành vi giết chết bà Trần Thị N. Việc bà N không chết là do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo C.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu, thân thể của bà N sẽ gây hậu quả chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Việc bị hại không chết là do yếu tố khách quan nằm ngoài dự kiến của bị cáo. Hành vi của bị cáo cho thấy tính chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” là phù hợp. Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định, hành vi của bị cáo Trần Ngọc C đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

Điều 15. Phạm tội chưa đạt

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, mà còn gây hoang mang tạo tâm lý lo sợ trong nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng và xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[5] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho phía bị hại và được bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng đã thu giữ gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 37cm, cán tròn bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dài 26cm, mũi bầu, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5 cm, trên lưỡi có dính chất màu đỏ và tóc; 01 (một) chiếc dép bên trái, màu hồng. Xét thấy, công cụ này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Ngọc C để bảo đảm thi hành án.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận và bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 37cm, cán tròn bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dài 26cm, mũi bầu, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5 cm, trên lưỡi có dính chất màu đỏ và tóc; 01 (một) chiếc dép bên trái, màu hồng.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Ngọc C để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Quyết định nhập kho vật chứng số 20/QĐ-VKS-P2 ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí M trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Trãi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành